TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 334/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 267/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị **Trần Thị Hồng N,** sinh năm 1984.

Căn cước công dân số: 001184029818 cấp ngày 07/01/2025 tại Bộ C.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số A Ngõ A Đường L, T, phường L, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Lại Xuân N1,** sinh năm 1977.

Căn cước công dân số: 035077002359 ngày 23/10/2023 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số A Ngõ A Đường L, T, phường L, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam vào ngày 16/01/2011.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận và sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi gây tổn thương cho nhau, vợ chồng đã cố

gắng sửa chữa nhưng cuộc sống ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Mẫu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, hai bên gia đình đã khuyên can và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Hiện nay anh chị thấy quan hệ của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Nay anh chị xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N có 02 con chung là cháu Lại Nguyên P (Nữ), sinh ngày 27/01/2012; cháu Lại Minh K (Nữ), sinh ngày 08/4/2015. Ly hôn anh chị thoả thuận để chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh Lại Xuân N1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng mỗi tháng) kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N thỏa thuận **chị Trần Thị Hồng N** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N.

- **Về con chung**: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N có 02 con chung là cháu Lại Nguyên P (Nữ), sinh ngày 27/01/2012; cháu Lại Minh K (Nữ), sinh ngày 08/4/2015. Ghi nhận sự thoả thuận của anh N1, chị N để chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh Lại Xuân N1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng mỗi tháng) kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh N1 được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về nợ**: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Lại Xuân N1 và chị Trần Thị Hồng N thỏa thuận để chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004690 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân